TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **303**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Người yêu cầu: Ông Lê Toàn N, sinh năm 1957.
Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1960.
Cùng địa chỉ: A TTT, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/8/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Toàn N và bà Nguyễn Thị Mai H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Toàn N và bà Nguyễn Thị Mai H xác định có một con chung tên Lê Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25/12/1978 (đã thành niên).

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Lê Toàn N và bà Nguyễn Thị Mai H xác định không có.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Mai H tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Toàn N và bà Nguyễn Thị Mai H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 101-KH/QH, quyển số 01-2002 do Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận B cấp ngày 25/11/2002).

- Về con chung: Con chung tên Lê Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25/12/1978 (đã thành niên).

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông Lê Toàn N và bà Nguyễn Thị Mai H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mai H tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0035576 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều